

Số: 20/NQ-HĐND

Thới An Đông, ngày 23 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp, tổ chức lại các khu vực
thuộc phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG THỚI AN ĐÔNG
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, các chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 62/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Thới An Đông về việc thông qua Đề án sắp xếp, tổ chức lại các khu vực thuộc phường Thới An Đông; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các khu vực thuộc phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ, cụ thể như sau:

1. Thành lập khu vực 3 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 0,38 km², 585 hộ gia đình của khu vực 4; toàn bộ diện tích tự nhiên 0,28 km², 470 hộ gia đình của khu vực 6 thành khu vực mới có tên gọi là khu vực 3.

Sau khi thành lập, khu vực 3 có diện tích tự nhiên 0,66 km², 1.055 hộ gia đình và vị trí địa lý:

- Phía Đông - Bắc giáp khu công nghiệp Trà Nóc 1;
- Phía Đông - Nam giáp khu vực 2;
- Phía Tây - Nam giáp khu vực 1;
- Phía Tây - Bắc giáp phường Phước Thới.



2. Thành lập khu vực 4 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 0,48 km², 256 hộ gia đình của khu vực 1 Trà An; toàn bộ diện tích tự nhiên 0,55 km², 412 hộ gia đình của khu vực 2 Trà An, điều chỉnh một phần tích tự nhiên 6,13 km², 226 hộ gia đình của khu vực 3 Trà An (gồm các tổ 2, 3, 4, 12, 14, 15, 20) thành khu vực mới có tên gọi là khu vực 4.

Sau khi thành lập, khu vực 4 có diện tích tự nhiên 7,16 km², 894 hộ gia đình và vị trí địa lý:

- Phía Đông - Bắc giáp khu vực 2 và sông Hậu;
- Phía Đông - Nam giáp khu vực 5 và phường Long Xuyên;
- Phía Tây - Nam giáp phường Long Xuyên, khu vực 6 và khu vực 7;
- Phía Tây - Bắc giáp khu vực 1 và khu vực 9.

3. Thành lập khu vực 5 trên cơ sở điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên 0,42 km², 617 hộ gia đình của khu vực 3 (gồm các tổ 1, 5, 6, 6A, 7, 8, 13, 16, 18, 18A); toàn bộ diện tích tự nhiên 2,45 km², 519 hộ gia đình của khu vực 4 Trà An thành khu vực mới có tên gọi là khu vực 5.

Sau khi thành lập, khu vực 5 có diện tích tự nhiên 2,87 km², 1.136 hộ gia đình và vị trí địa lý:

- Phía Đông - Bắc giáp khu vực 4 và sông Hậu;
- Phía Đông - Nam giáp sông Hậu và phường Bình Thủy;
- Phía Tây - Nam giáp phường Bình Thủy và phường Long Xuyên;
- Phía Tây - Bắc giáp khu vực 4 và phường Long Xuyên.

4. Thành lập khu vực 6 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 1,34 km², 377 hộ gia đình của khu vực Thới Bình; toàn bộ diện tích tự nhiên 1,48 km², 428 hộ gia đình của khu vực Thới Ninh thành khu vực mới có tên gọi là khu vực 6.

Sau khi thành lập, khu vực 6 có diện tích tự nhiên 2,82 km², 805 hộ gia đình và vị trí địa lý:

- Phía Đông - Bắc giáp khu vực 4 và khu vực 9;
- Phía Đông - Nam giáp khu vực 7;
- Phía Tây - Nam giáp khu vực 8;
- Phía Tây - Bắc giáp khu vực 9.

5. Thành lập khu vực 7 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 1,36 km², 263 hộ gia đình của khu vực Thới An; toàn bộ diện tích tự nhiên 1,99 km², 312 hộ gia đình của khu vực Thới Thạnh; toàn bộ diện tích tự nhiên 1,06 km², 305 hộ gia đình của khu vực Thới Hòa, thành khu vực mới có tên gọi là khu vực 7.

Sau khi thành lập, khu vực 7 có diện tích tự nhiên 4,41 km², 880 hộ gia đình và vị trí địa lý:

- Phía Đông - Bắc giáp khu vực 6, khu vực 8 và phường Long Tuyền;
- Phía Đông - Nam giáp phường Long Tuyền;
- Phía Tây - Nam giáp xã Phong Điền;
- Phía Tây - Bắc giáp khu vực 8 và phường Phước Thới.

6. Thành lập khu vực 8 trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên 1,72 km², 428 hộ gia đình của khu vực Thới Hưng; toàn bộ diện tích tự nhiên 1,46 km², 402 hộ gia đình của khu vực Thới Long thành khu vực mới có tên gọi là khu vực 8.

Sau khi thành lập, khu vực 8 có diện tích tự nhiên 3,18 km², 830 hộ gia đình và vị trí địa lý:

- Phía Đông - Bắc giáp khu vực 9, khu vực 6 và phường Phước Thới ;
- Phía Đông - Nam giáp khu vực 6 và khu vực 7;
- Phía Tây - Nam giáp khu vực 7 và xã Phong Điền;
- Phía Tây - Bắc giáp khu vực 9 và phường Phước Thới.

7. Đổi tên khu vực Thới Thuận thành khu vực 9 thuộc phường Thới An Đông.

Sau khi đổi tên, khu vực 9 có diện tích tự nhiên 1,52 km², 718 hộ gia đình và vị trí địa lý:

- Phía Đông - Bắc giáp khu vực 1 và phường Phước Thới;
- Phía Đông - Nam giáp khu vực 1, khu vực 4 và khu vực 6;
- Phía Tây - Nam giáp khu vực 6 và khu vực 8;
- Phía Tây - Bắc giáp khu vực 8 và phường Phước Thới.

8. Các khu vực còn lại giữ nguyên hiện trạng về tên gọi, diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

Sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các khu vực thì phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ có 9 khu vực, gồm: khu vực 1, khu vực 2, khu vực 3, khu vực 4, khu vực 5, khu vực 6, khu vực 7, khu vực 8 và khu vực 9.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.



Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân phường Thới An Đông khóa XIII, kỳ họp thứ ba thông qua và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND thành phố Cần Thơ;
- Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ;
- Sở Nội vụ thành phố Cần Thơ;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Ủy ban nhân dân phường;
- Ủy ban MTTQVN phường;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các phòng, ngành phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các khu vực thuộc phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Lê Hoàng Thủy Trinh